

# LUẬN BÀN VỀ CÁC GIÁ TRỊ CHÂN - THIỆN - MỸ TRONG THỜI ĐẠI SỐ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA TRIẾT HỌC IMMANUEL KANT

Nguyễn Văn Hạnh (\*)

(\*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: nvhanhajc@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết vận dụng tư tưởng triết học của Immanuel Kant để phân tích và đánh giá các giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong bối cảnh thời đại số. Khi trí tuệ nhân tạo đang tái định hình thế giới của nhân loại, nhiều vấn đề mới đang được đặt ra, như: trong biển tri thức khổng lồ, liệu con người có còn khả năng phân biệt được chân lý? Trong kỷ nguyên của sự tồn tại kép - vừa ở thế giới thực vừa ở thế giới số - liệu con người còn giữ được tự do để lựa chọn hành vi đạo đức (Thiện)? Khi vẻ đẹp tự nhiên hòa quyện với những sáng tạo nhân tạo, liệu con người có còn là thước đo cho cái đẹp (Mỹ)? Những câu hỏi này sẽ được phân tích trong khuôn khổ tư tưởng của I.Kant, đồng thời bài viết cũng đề xuất một số định hướng vận dụng tư tưởng của I.Kant để định hình lại ba giá trị cốt lõi này trong thời đại số.

**Từ khóa:** triết học Kant, chân - thiện - mỹ, thời đại số, giá trị con người, giá trị cốt lõi.

Ngày nhận bài: 07/12/2024; ngày phản biện: 09/12/2024; ngày sửa chữa: 06/01/2025; ngày duyệt đăng: 25/05/2025.

## 1. Mở đầu

I.Kant đặt ra cho triết học phê phán của mình ba câu hỏi lớn: *Tôi có thể biết được cái gì? Tôi cần làm gì? Tôi có thể hy vọng vào cái gì?* Theo I.Kant, nhiệm vụ trả lời câu hỏi thứ nhất thuộc về nhận thức luận, câu hỏi thứ hai dành cho đạo đức học, câu hỏi thứ ba dành cho mỹ học. Thông qua việc trả lời ba câu hỏi này, ông đã tìm ra ba giá trị cốt lõi cho sự tồn tại của con người, đó là: Chân - Thiện - Mỹ. Chính cách tiếp cận mới mẽ

của I.Kant đã làm chuyển hướng cả một nền triết học vẫn vốn đi trên những lối mòn xưa cũ sang một nền triết học khai sáng. Schelling đã nhận xét về I.Kant như sau: “sự xuất hiện của Kant, dòng chảy trước nay của triết học bỗng nhiên thay đổi hẳn; giống như một con sông lớn từ đâu bị đập đập be bờ, cuối cùng cũng tìm ra một lỗ hổng, nó liền không ngừng xoáy vào để nở rộng ra cho đến khi nó có thể chảy tràn tự do, không còn chướng ngại nào ngăn cản” (Morichere

và cộng sự 2010: 711).

Triết học của I.Kant đem lại cho con người một cách nhìn mới về thế giới và chính mình, soi sáng cho con người tới tự do và hạnh phúc. Hiện nay, thời đại số đang làm biến đổi sâu sắc phương thức sinh tồn của loài người. Sự xuất hiện của công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và nhiều công nghệ khác... là bước tiến vĩ đại trong khoa học công nghệ, song lại đẩy xã hội hiện đại vào những nan đề mới. Từ đây, ba giá trị cốt lõi Chân - Thiện - Mỹ đang đặt ra những vấn đề mới: trong biến tri thức không lồ, liệu con người có còn khả năng phân biệt được cái “Chân”? Trong kỷ nguyên của sự tồn tại kép - vừa ở thế giới thực vừa ở thế giới số - liệu con người còn giữ được tự do để lựa chọn hành vi đạo đức (Thiện)? Khi vẻ đẹp tự nhiên hòa quyện với những sáng tạo nhân tạo, liệu con người có còn là thước đo cho cái đẹp (Mỹ)?

## **2. Hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong thời đại số: góc nhìn từ triết học Kant**

*Về hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong triết học Kant.*

Chân - Thiện - Mỹ trong triết học Kant là sự tổng hòa giữa ba giá trị nhận thức, đạo đức và thẩm mỹ, từ đó khẳng định phẩm giá và sự hoàn thiện của con người. “Chân” thể hiện qua sự tìm kiếm chân lý trong giới hạn của lý trí và kinh nghiệm, khi con người sử dụng các phạm trù của lý tính để hiểu thế giới hiện tượng, dù không thể chạm tới bản chất của thế giới tự thân. “Thiện” gắn với đạo đức và ý chí tốt, được định hình

qua nguyên tắc mệnh lệnh tuyệt đối, nơi hành động của con người dựa trên lý trí tự trị và nghĩa vụ phổ quát, chứ không phụ thuộc vào hậu quả. “Mỹ” được I.Kant phân tích như một phán đoán thẩm mỹ mang tính vô vị lợi, phản ánh sự hòa hợp giữa trí tưởng tượng và lý trí, thể hiện qua tính hợp mục đích không có mục đích. Ba giá trị này tuy thuộc các lĩnh vực riêng biệt - lý trí lý thuyết, lý trí thực hành và phán đoán thẩm mỹ - nhưng cùng nhấn mạnh vai trò của lý tính và tự do, biểu trưng cho sự phát triển toàn diện của con người. Quan điểm này không chỉ định hướng nhận thức triết học, mà còn đặt nền tảng cho lý tưởng nhân văn trong việc nâng cao phẩm giá và sự hoàn thiện bản thân.

*Về khái niệm thời đại số.*

Theo Từ điển Cambridge, thời đại kỹ thuật số là “thời đại mà nhiều công việc được thực hiện bằng máy tính và một lượng lớn thông tin có sẵn nhờ vào công nghệ máy tính” (Từ điển Cambridge. N.d. Digital age). Từ điển Your Dictionary đưa ra định nghĩa thời đại kỹ thuật số “là khoảng thời gian bắt đầu vào những năm 1970 với sự ra đời của máy tính cá nhân cùng với công nghệ tiếp theo được giới thiệu cung cấp khả năng truyền tải thông tin một cách tự do và nhanh chóng” (Từ điển Cambridge. N.d. Digital age).

Có nghiên cứu chỉ ra rằng, “thời đại kỹ thuật số (Digital age) còn gọi dưới các thuật ngữ khác như: thời đại máy tính, thời đại thông tin hoặc thời đại truyền thông mới. Đây là một giai đoạn trong lịch sử nhân loại với sự chuyển

đổi từ ngành công nghiệp truyền thống mà cách mạng công nghiệp đã mang lại thông qua công nghiệp hóa, tới nền kinh tế dựa trên tin học hóa. Thời đại kỹ thuật số được hình thành bằng cách tận dụng sự tiến bộ của máy tính. Sự tiến triển của công nghệ trong cuộc sống hàng ngày và tổ chức xã hội đã dẫn đến sự hiện đại hóa các quá trình thông tin và truyền thông, trở thành động lực của tiến hóa xã hội” (Bùi Thanh Thủy 2018).

Các khái niệm này đều gắn sự xuất hiện của thời đại số với hình thức hay khả năng truyền tải thông tin điện tử. Như vậy, thời đại số cung cấp một lượng thông tin khổng lồ, sự sản xuất thông tin không chỉ là con người, mà còn do hệ thống máy móc thông minh thực hiện. Chân - Thiện - Mỹ xưa nay vẫn được con người nhận thức, nhưng ngày nay sự nhận thức ấy có thể được đo lường bằng máy móc thông, thậm chí còn được sáng tạo và nhận thức bằng trí tuệ nhân tạo (AI).

Có thể nói, trong thời đại số, giữa dòng thông tin ngày một gia tăng về lượng và tốc độ, quá trình thu thập và xử lý thông tin không đơn thuần dẫn đến chân lý hay sự thật, mà còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố, như định kiến, thiên lệch nhận thức, hay cách tiếp cận và xử lý thông tin, giống như Harari đã cảnh báo: “nếu loài người không cẩn trọng, bản thân chúng ta sẽ bị dung giải trong dòng sông đang chảy xiết, và trong bức tranh tổng thể của vạn vật, nhân loại hóa ra lại chỉ là một gợn sóng trong dòng dữ liệu của vũ trụ mà thôi” (Harari Y. Noah 2024: 21). Có thể thấy rằng, trong thời

đại bùng nổ thông tin, không phải mọi thông tin đều đồng nghĩa với sự thật và không phải sự thật nào cũng bao hàm ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Việc con người - với tư cách một thực thể có lý tính, có khả năng tự trị, tự do và có trách nhiệm đạo đức - cần hành xử như thế nào trong đại dương thông tin ấy đang trở thành một nan đề cần phải giải quyết.

*Chân lý, sự tự do nhận thức, tự do sáng tạo trong thời đại số.*

Trong tiến trình phát triển của xã hội hiện đại, sự thay thế liên tục giữa công nghệ cũ và công nghệ mới, giữa các giá trị truyền thống và những giá trị mới đang hình thành là một hành trình vô tận của nhân loại trong nỗ lực khám phá chân lý - một khái niệm không tuyệt đối hay bất biến, mà là kết quả của quá trình nhận thức, đánh giá và chọn lọc thông tin. Theo I.Kant, nhận thức của con người vừa hữu hạn, vừa vô hạn: hữu hạn trong giới hạn của mỗi cá nhân hay thời đại, nhưng vô hạn khi đặt trong dòng chảy liên tục của tiến trình nhận thức nhân loại. Con người không bao giờ thỏa mãn với tri thức hiện có, mà luôn khát khao vượt qua giới hạn để làm cho “vật tự nó” dần chuyển hóa thành “vật cho ta”. Trong kỷ nguyên tri thức bùng nổ, lý tính tinh táo và sáng suốt trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, giúp con người phản biện thông tin và định hướng quá trình nhận thức, chinh phục chân lý.

Song song với đó, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra một thách thức lớn đối với tự do nhận thức và sáng tạo của con người. Nếu trong thời kỳ Trung cổ, Chúa được xem là chủ thể

nhận thức còn con người bị giam cầm bởi đức tin, thì thời kỳ Phục hưng và Cận đại đánh dấu cuộc giải phóng tư duy, nơi con người khẳng định tự do nhận thức như một phẩm giá đặc thù. Triết học Kant, với quan điểm coi con người là thực thể tự do và có mục đích tự thân, đã nhấn mạnh rằng con người phải là chủ thể sáng tạo, chứ không phải là công cụ phục tùng các thế lực ngoại tại. Tuy nhiên, trong thời đại AI, viễn cảnh này bị đe dọa khi máy móc không chỉ thay thế lao động tay chân, mà còn vượt trội trong nhiều lĩnh vực trí tuệ. Harari từng cảnh báo rằng AI có thể biến con người thành “vô dụng” (Harari Y. Noah 2018: 388), khi lao động - vốn là thuộc tính chỉ thuộc về con người - bị thay thế bởi các thuật toán thông minh. Khi ấy, con người đánh mất niềm tin vào cảm xúc, ý chí và phán đoán của chính mình, chuyển giao quyền ra quyết định cho công nghệ. C.Mác từng dự báo: “tất cả những phát minh của chúng ta và tất cả sự tiến bộ của chúng ta tựa hồ như đang dẫn tới chỗ là những lực lượng vật chất thì được ban cho một đời sống tinh thần, còn đời sống của con người vốn đã bị tước mất cái mặt tinh thần rồi thì nay lại bị hạ thấp xuống trình độ những lực lượng vật chất đơn thuần” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 10). Khi lao động bị hạ cấp thành một hành vi “vô dụng” thì con người cũng dần bị xem như một tồn tại “vô nghĩa”.

Trước viễn cảnh này, dưới góc độ triết học Kant, câu hỏi quan trọng được đặt ra là: nếu con người bị hạ cấp thành một thực thể “vô dụng” trong thời đại số,

thì liệu chúng ta đang trở thành phương tiện hay vẫn giữ được vị thế là mục đích tự thân? I.Kant nhấn mạnh rằng con người, với tư cách một chỉnh thể toàn vẹn, phải luôn được tôn trọng như một mục đích tự thân. Sự toàn vẹn của con người dựa trên ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ, vốn là những giá trị không thể bị thay thế bởi bất kỳ công nghệ nào. Trí tuệ nhân tạo (AI), xét cho cùng, chỉ là sản phẩm của lao động con người; do đó, nó cần được sử dụng như một công cụ phục vụ cho sự phát triển tri thức và sáng tạo, chứ không được phép thống trị hoặc làm lu mờ phẩm giá của con người.

Như vậy, dưới góc nhìn của triết học Kant, trong thời đại số, câu hỏi đó không chỉ là một sự hồi tưởng mang tính triết học, mà còn là lời nhắc nhở: con người phải luôn là trung tâm, là mục đích cuối cùng của mọi tiến bộ công nghệ. Hành trình khám phá chân lý, theo I.Kant, là hành trình minh triết và phê phán, nơi lý tính đóng vai trò định hướng, phản tư và giữ vững bản sắc con người. Chính sự tôn vinh ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ mới có thể đảm bảo rằng tiến bộ công nghệ sẽ thực sự góp phần nâng cao phẩm giá con người, thay vì đẩy nhân loại vào vực thẳm của sự tha hóa và tuyệt vọng, như trong *Phê phán lý tính thuần túy*, I.Kant từng viết: “sự phê phán với lý tính liêu lĩnh bay bổng bằng đôi cánh của chính mình, phải đi trước như là môn dự bị cho mọi hoạt động của lý tính, cả hai sẽ cùng tạo thành triết học với nghĩa đúng đắn và chân thực nhất của từ này. Con đường triết học phải đi là con đường của sự minh triết, đồng

thời cũng là con đường của khoa học, mà một khi đã được khai phá sẽ không bao giờ để cho bị vùi lấp lại và làm cho ta lạc hướng” (Immanuel Kant 2004: 1185).

*Sự tự do trong lựa chọn hành vi đạo đức.*

Trong phần kết luận của cuốn *Phê phán lý tính thực hành*, I.Kant viết: “hai điều tràn ngập tâm tư với sự ngưỡng mộ và kính sợ luôn luôn mới mẻ và gia tăng mỗi khi nghĩ đến; đó là bầu trời đầy sao trên đầu tôi và quy luật luân lý ở trong tôi. Tôi không phải đi tìm chúng hay phỏng đoán về chúng như thể chúng giấu mình trong bóng tối hay ở một nơi cao vợi bên ngoài chân trời của tôi, trái lại tôi nhìn thấy chúng trước mắt mình và nối kết chúng một cách trực tiếp với ý thức về sự hiện hữu của tôi” (Immanuel Kant 2007a: 278). “Bầu trời đầy sao trên đầu tôi” tượng trưng cho thế giới nhận thức lý luận, trong khi “quy luật luân lý ở trong tôi” đại diện cho thế giới hành động. I.Kant khẳng định rằng, con người không có tự do trong lĩnh vực lý tính lý thuyết vì không thể nhận thức được “vật tự nó”, nhưng lại hoàn toàn tự do trong lý tính thực hành, tức là trong lĩnh vực đạo đức.

I.Kant xem con người là thực thể tự do, nhờ ý thức đạo đức mà đạt được sự cá thể hóa. Theo ông, tự do vừa là mục tiêu để con người vươn tới, vừa là cơ chế điều chỉnh hành vi đạo đức. Ông đặt trọng tâm vào “mệnh lệnh tuyệt đối” - chân lý tất yếu mà con người cần phải tuân theo. Một hành vi chỉ được coi là đạo đức khi xuất phát từ mệnh lệnh tuyệt đối, bởi đây là tiêu chuẩn vừa cao

cả vừa phổ quát, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào. Khi con người hành động theo mệnh lệnh tuyệt đối, thì khi đó họ đạt được tự do. Do vậy, I.Kant cho rằng, không có tự do thì không thể có đạo đức; và ngược lại, thiếu đạo đức thì không thể có tự do. Hành động tự do theo mệnh lệnh tuyệt đối luôn phù hợp với cái Thiện, thể hiện sự tự giác cao nhất, bởi khi ấy chủ thể đạo đức hành động dựa trên tiếng gọi từ lương tâm.

Tuy nhiên, trong thời đại số, ngoài thế giới thực, con người còn sống trong một thế giới số. Như David Stillman và Jonah Stillman nhận định, mọi thực thể - từ đồ vật, vị trí, đến con người - đều tồn tại dưới hai phiên bản: thế giới thực và thế giới số (Stillman D. và cộng sự 2019: 18). Điều này khiến nhiều giá trị đạo đức truyền thống đứng trước nguy cơ bị lung lay, dẫn tới sự xuống cấp về đạo đức trên không gian mạng và sự suy giảm ý thức trách nhiệm cộng đồng. Trong bối cảnh ấy, một câu hỏi cấp thiết đặt ra là: làm thế nào để con người có thể tự do lựa chọn hành vi đạo đức trong cả hai thế giới này? “Cái Thiện” không chỉ nằm ở hành vi cá nhân, mà còn gắn liền với trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Để làm được điều đó, con người hiện đại cần ý thức mạnh mẽ về trách nhiệm cộng đồng và cùng nhau hướng tới những giá trị tốt đẹp trong thế giới giao thoa giữa thực tại và không gian số.

Quan điểm đạo đức của I.Kant, với trọng tâm là “mệnh lệnh tuyệt đối”, cung cấp cơ sở để phân biệt Thiện - Ác và đạo đức - vô đạo đức. Mệnh lệnh tuyệt

đôi yêu cầu hành vi phải xuất phát từ động cơ đạo đức thuần túy, không bị chi phối bởi mục đích cá nhân. Trong thời đại số, việc áp dụng quan điểm đạo đức của I.Kant giúp con người nhận diện động cơ ẩn sau các hành vi và hướng tới cái Thiện đích thực. Dù sống trong một thế giới ngày càng phức tạp với sự đan xen giữa thực tại và không gian số, con người vẫn cần duy trì lý tính và sự tự giác để tiếp tục hành trình đạo đức, giữ vững ý thức trách nhiệm và hướng tới những giá trị cao đẹp. Chỉ khi đó, tự do và đạo đức mới thực sự song hành, làm nền tảng cho sự phát triển của nhân loại trong thời đại mới.

*Hành trình từ cảm nhận cái đẹp mang tính chủ quan đến những thách thức do kỹ thuật số đặt ra.*

Mỹ học của I.Kant không tập trung nghiên cứu các hiện tượng thẩm mỹ khách quan, mà chú trọng vào những tình cảm chủ quan được trải nghiệm qua thế giới khách quan. I.Kant đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng cho mỹ học cận đại khi đề cao thực tiễn tinh thần và mở rộng năng lực tìm kiếm cái phổ biến trong cái cá biệt. Theo ông, năng lực phán đoán thẩm mỹ không cần nhận thức bản chất khách quan của đối tượng, mà chỉ quan tâm đến phương thức chủ quan của mỹ cảm. Qua lý luận của ông, con người được xem là tiêu chuẩn của cái đẹp, nhưng cái đẹp cùng với niềm vui mà nó mang lại không phụ thuộc vào sự vật bên ngoài, mà liên quan đến hình tượng sự vật trong tâm trí của người cảm nhận. Nói cách khác, cái đẹp thẩm mỹ là một mô hình mà chỉ con người với lý trí

mới có khả năng cảm nhận được, khác biệt với cảm giác dễ chịu mang tính bản năng của các loài động vật.

I.Kant định nghĩa cái đẹp như sau: “cái đẹp là cái được nhận thức như là đối tượng của một sự hài lòng tất yếu, nhưng độc lập với khái niệm” (Immanuel Kant 2007b: 134). Theo ông, phán đoán thẩm mỹ thuộc lĩnh vực tình cảm, xuất phát từ xúc cảm chung của con người, bởi vậy, nó tất yếu mang lại sự thích thú mà không cần dựa vào hiện thực hay khái niệm cụ thể. Cái đẹp tồn tại trong sự cảm nhận chủ quan của mỗi người, không ở nơi sự vật, và mỗi cá nhân sẽ có đánh giá riêng về cái đẹp. Quan điểm này chính là tiền đề cho khái niệm “cá nhân hóa” trong thẩm mỹ, một khái niệm mà ngày nay được nhấn mạnh và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực.

Trong thời đại số, khi trí tuệ nhân tạo (AI) có thể tạo ra vô số tác phẩm nghệ thuật, kết hợp các đoạn nhạc, hoặc trộn lẫn thơ của những nhà thơ nổi tiếng và vô danh, câu hỏi đặt ra là: làm thế nào để định hình tiêu chuẩn của cái đẹp khi con người không còn là đối tượng duy nhất sáng tạo và cảm nhận? Cái đẹp dường như đứng trên một nền băng mỏng manh trong bối cảnh thế giới quan kỹ thuật số (phigital), sự kết hợp giữa “physical” (vật chất) và “digital” (Stillman và cộng sự 2019: 18). Thế giới quan này đặc trưng bởi sự “siêu tùy chỉnh”, khi mọi thứ trong không gian số được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu và thị hiếu cá nhân của con người hiện đại. Chính thế giới quan kỹ thuật số này đang dần định hình giá trị

quan và thẩm mỹ của con người trong thời đại số.

Ngày nay, “cái đẹp” chịu nhiều thách thức từ sự thay đổi trong cách con người trải nghiệm nghệ thuật dưới ảnh hưởng của công nghệ. Như Howard Gardner (2022) nhận định, cái đẹp không chỉ là những giá trị thẩm mỹ chung mà còn phản ánh sự hiểu biết và đánh giá mang tính cá nhân hóa của từng người. Trong thời đại số, cái đẹp trở nên đa dạng và phong phú hơn bao giờ hết, mang tính cá nhân hóa cao và đòi hỏi con người hiện đại phải có cái nhìn cởi mở, bao dung với những giá trị thẩm mỹ mới. Như vậy, cái đẹp không chỉ là đối tượng của sự chiêm nghiệm mà còn là một hành trình khám phá liên tục, gắn liền với sự biến đổi và tiến bộ của thời đại.

### **3. Một số định hướng vận dụng tư tưởng của I.Kant để định hình lại ba giá trị cốt lõi Chân - Thiện - Mỹ trong thời đại số**

Thời đại số là thời đại của công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo (AI). Sự xuất hiện của dữ liệu lớn đã nhanh chóng khai mở một kỷ nguyên mới cho nhân loại, nơi chủ nghĩa dữ liệu trở thành nền tảng tư duy của nhiều người. Theo chủ nghĩa dữ liệu, thế giới được nhìn nhận như một không gian phong phú, đa dạng, đầy khác biệt, nơi bất kỳ dữ liệu nào cũng mang ý nghĩa và cần được bảo lưu. Trong thời đại này, dữ liệu - dù là tài sản vô hình - có khả năng nhân bản vô hạn, tích lũy càng nhiều lại càng dễ dàng số hóa; và, chính dữ liệu này đã trở thành nền tảng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các công cụ trí tuệ nhân tạo.

Tuy nhiên, từ lập trường triết học của I.Kant, khi nhìn nhận dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, cần khẳng định rằng con người không chỉ là vật thể, mà còn là thực thể có mục đích tự thân. I.Kant nhấn mạnh, con người có giá trị và phẩm giá vốn có, luôn xứng đáng được tôn trọng và quan tâm. Từ góc nhìn này, dữ liệu không chỉ đơn thuần là tập hợp các con số, mà còn là biểu hiện của những câu chuyện, trải nghiệm, và quyền con người. Dữ liệu không chỉ là phương tiện để đạt được mục đích, mà tự thân nó đã mang ý nghĩa và giá trị, đòi hỏi phải được xử lý một cách cẩn trọng và có trách nhiệm.

Tương tự, trí tuệ nhân tạo (AI) không chỉ là một công cụ công nghệ. Trí tuệ nhân tạo không phải là tập hợp các thuật toán hay mật mã, mà là sự phản ánh phẩm giá và tự do của con người. Nó không phải là một thực thể tách rời, mà là một phần mở rộng đầy ý nghĩa trong trải nghiệm chung của nhân loại. Khi được phát triển và ứng dụng có trách nhiệm, trí tuệ nhân tạo không chỉ mang lại tiến bộ công nghệ, mà còn có thể trở thành sự đóng góp có ý thức, thúc đẩy sự phát triển của xã hội dựa trên các giá trị nhân văn.

Tuy nhiên, làm thế nào để các công cụ của thời đại số không hủy diệt hoặc hạ cấp sự tồn tại của con người? Câu trả lời nằm ở cách tiếp cận toàn diện và lấy con người làm trung tâm. Trong mọi tiến trình phát triển công nghệ, cần đặc biệt nhấn mạnh sự tôn trọng phẩm giá và giá trị của con người, đồng thời đảm bảo rằng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo được

sử dụng nhằm nâng cao, chứ không làm lu mờ ý nghĩa nhân văn trong sự tồn tại của chúng ta. Chỉ khi đó, thời đại số mới thực sự trở thành thời đại của sự phát triển toàn diện và bền vững, nơi con người vẫn giữ vai trò trung tâm và là mục đích cao cả nhất.

*Một là, phát triển con người toàn diện với ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ.*

Tách biệt con người với tư cách chủ thể nhận thức ra khỏi con người đạo đức và con người thẩm mỹ sẽ làm nghèo nàn đi giá trị nhân văn trong triết học của I.Kant, đồng thời không thể hiểu hết được chiều sâu của chủ thể nhận thức trong tư tưởng của ông. Đây chính là cách tiếp cận con người toàn diện mà I.Kant đề cao, nơi ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ cùng hội tụ, tạo nên con người chỉnh thể nhân văn và thống nhất.

Ngày nay, chân lý không còn là một giá trị tuyệt đối và bất biến, mà là một quá trình không ngừng nhận thức, đánh giá và chọn lọc thông tin. Con người cần tỉnh táo và sáng suốt để nhận ra “cái Chân” giữa một lượng dữ liệu khổng lồ đang không ngừng biến động. Tương tự, “cái Thiện” không chỉ thể hiện qua hành vi cá nhân, mà còn nằm trong trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội, đặc biệt trong bối cảnh xã hội siêu kết nối. Ý thức trách nhiệm với cộng đồng trở thành yêu cầu thiết yếu, giúp con người hướng đến những giá trị cao đẹp hơn. “Cái Mỹ”, dưới ảnh hưởng của công nghệ hiện đại, cũng đối mặt với thách thức lớn khi cách con người trải nghiệm nghệ thuật có sự thay đổi sâu sắc. Cái đẹp giờ đây không chỉ là

những giá trị được công nhận rộng rãi, mà còn phản ánh sự hiểu biết và đánh giá mang tính cá nhân, cũng như sự tôn trọng đối với cá tính riêng biệt của mỗi người (Xem: Garder 2022: 118).

Trong bối cảnh thế kỷ XXI, giáo dục đóng vai trò trung tâm trong việc bồi dưỡng và phát triển các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Giáo dục không chỉ cần đổi mới để đáp ứng nhu cầu của thời đại, mà còn phải bảo tồn và truyền tải ba giá trị cốt lõi này đến các thế hệ tương lai. Với “cái Chân”, giáo dục cần giúp người học phát triển khả năng phân biệt, hiểu và nhận ra chân lý khách quan trong bối cảnh bùng nổ thông tin. Với “cái Thiện”, giáo dục nên hướng con người đến sự tự do đích thực trong lựa chọn hành vi. Như I.Kant từng khẳng định, sự tự do này bắt nguồn từ việc tuân theo mệnh lệnh tuyệt đối. Còn với “cái Mỹ”, giáo dục cần khuyến khích sự tìm kiếm bản ngã, cá tính trong vô vàn sản phẩm kỹ thuật số được sáng tạo bởi trí tuệ nhân tạo, giúp con người không chỉ trải nghiệm mà còn góp phần sáng tạo cái đẹp.

Như Harari từng nhận định: “sự thay đổi là hằng số vĩnh viễn” (Harari Y. Noah 2020: 321), giáo dục là chìa khóa để con người thích nghi với xã hội không ngừng thay đổi. Trong thế kỷ XXI, nhân loại đối mặt với lượng thông tin khổng lồ và tình trạng khó kiểm soát thông tin. Giáo dục hiện đại cần trang bị cho người học khả năng phân biệt thông tin quan trọng và không quan trọng, đồng thời tổng hợp chúng thành những bức tranh lớn về thế giới. Đây không chỉ là việc dạy cách tiếp thu thông tin mà còn

phát triển tư duy tổng quát và toàn diện để đưa ra những quyết định sáng suốt trong tương lai.

Nếu thể hệ này thiếu quan điểm toàn diện, nhân loại có nguy cơ bị định hướng bởi những quyết định thiếu sáng suốt. Vì vậy, giáo dục cần vượt qua tình trạng quá tải thông tin, giúp người học phát triển tư duy độc lập, có cái nhìn toàn diện và sự sáng suốt để ứng phó với những thách thức của thời đại. Chính nhờ giáo dục, con người có thể duy trì và phát triển các giá trị nhân văn cốt lõi, tiếp tục hành trình hướng đến một tương lai bền vững và đầy ý nghĩa.

*Hai là, con người vẫn là chủ thể nhận thức duy nhất.*

Dù ngày nay con người đã không theo kịp máy móc ở một số lĩnh vực, và trong tương lai sẽ còn nhiều lĩnh vực mà con người không thể làm tốt hơn máy móc, nhưng con người vẫn là chủ thể nhận thức duy nhất. Bản chất của trí tuệ nhân tạo chỉ là việc số hóa các phương án xử lý thông tin do con người thiết kế. Tuy nhiên, chỉ cần trí tuệ nhân tạo vượt trội hơn con người trong một chuyên ngành hẹp nào đó, nó có thể vượt qua con người trong lĩnh vực đó. Để tránh đẩy con người vào bi kịch trở thành những tồn tại “vô dụng” hay “vô nghĩa”, điều cấp thiết là phải phát triển con người toàn diện.

Phát triển con người toàn diện không có nghĩa là phải giỏi ở mọi lĩnh vực, mà là thúc đẩy sự phát triển đầy đủ trên cả bốn phương diện: thể chất, trí tuệ, tinh thần và tình cảm. Sự cân bằng này giúp con người tìm thấy hạnh phúc và ý nghĩa

trong cuộc sống. Đồng thời, việc tiếp cận tiềm năng và năng lực con người cũng cần đi theo hướng toàn diện hơn, tập trung vào cả nội tại và bề sâu tâm trí.

Loài người luôn lo ngại rằng trí tuệ nhân tạo sẽ có ý thức, nhưng trên thực tế, nó hoàn toàn không có ý thức. Mỗi nguy hiểm thực sự nằm ở việc chúng ta đầu tư quá nhiều vào phát triển trí tuệ nhân tạo, trong khi lại bỏ qua việc phát triển và khám phá ý thức của con người. Điều này dẫn đến tình trạng trí tuệ nhân tạo tiến bộ quá nhanh, còn ý thức con người lại được nghiên cứu một cách chậm chạp. Tuy nhiên, thay vì tập trung vào khám phá tâm trí con người, chúng ta lại dành nguồn lực chủ yếu để tăng tốc độ kết nối internet và cải thiện hiệu quả các thuật toán dữ liệu lớn, như Y.N.Harari nhận xét: “đáng tiếc là thời điểm hiện tại, chúng ta đang không làm được gì nhiều trong nghiên cứu ý thức con người và những cách phát triển chúng” (Harari Y. Noah 2020: 98).

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển công nghệ mới cần đặt ưu tiên cao cho phẩm giá và quyền tự do của con người. Điều này đòi hỏi các hệ thống dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phải được thiết kế, phát triển và triển khai vì lợi ích của con người, nhằm trao quyền cho cá nhân và cộng đồng thay vì khai thác hoặc gây tổn hại. Đồng thời, cần đảm bảo rằng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo mang tính toàn diện, có thể truy cập và tôn trọng sự đa dạng, sở thích của mỗi cá nhân.

Con người luôn là một chỉnh thể toàn vẹn với ba năng lực cốt lõi: nhận thức Chân lý, phán đoán Thiện - Ác và cảm

thụ cái Đẹp. Ba giá trị này cần trở thành nội dung trung tâm trong mọi sự phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo rằng sự tồn tại của con người không bị hạ cấp thành tồn tại “vô nghĩa”. Chỉ khi công nghệ tôn vinh và phục vụ ba giá trị Chân - Thiện - Mỹ, nhân loại mới có thể tiến bước trong thời đại số mà không đánh mất phẩm giá và ý nghĩa của chính mình.

*Ba là, phát triển công nghệ số một cách có đạo đức.*

Theo I.Kant con người bắt đầu từ đạo đức, chính đạo đức đã thống nhất con người lại với nhau và làm cho con người trở thành con người thực sự. Ngày nay, để trí tuệ nhân tạo không trở thành sự đối lập với trí tuệ con người thì sự phát triển trí tuệ nhân tạo cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc điều chỉnh dữ liệu và thực hành trí tuệ nhân tạo với các khuôn khổ và tiêu chuẩn đạo đức. Nó liên quan đến việc đảm bảo rằng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo được quản lý bởi các nguyên tắc tôn trọng quyền và hạnh phúc của con người, chẳng hạn như sự công bằng, trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, quyền riêng tư và bảo mật. Nó cũng liên quan đến việc đảm bảo rằng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phải chịu sự giám sát và quản lý, đồng thời chúng chịu trách nhiệm trước các bên liên quan và công chúng. Từ hơn 200 năm trước, I.Kant đã cho chúng ta thấy tính ưu tiên, tính quyết định của thực tiễn đối với lý thuyết, của ý nghĩa nhân sinh đối với lý luận thuần túy. Nói cách khác, I.Kant đặt vị trí ưu tiên của thực tiễn, của ý thức đạo đức lên trên ý thức khoa học. Do đó, cần kết hợp một cách hài hòa tri thức, lòng nhân ái và đạo đức; mọi hoạt động

khoa học, phát minh công nghệ mới của con người phải tuân theo quy tắc đạo đức.

*Bốn là, thừa nhận tính cá nhân hóa trong sáng tạo và cảm thụ cái đẹp.*

Về lĩnh vực mỹ học, I.Kant không chỉ xác lập một hướng nghiên cứu mới đối với các quan hệ thẩm mỹ trong lịch sử tư tưởng mỹ học trước đó, mà còn thông qua việc phân tích các khả năng phán đoán, bắc cầu cho các hoạt động nhận thức và hoạt động đạo đức, bắc cầu giữa cái tất nhiên của tự nhiên với cái tự do của thế giới tinh thần của con người. I.Kant cho rằng, sự hài hòa hợp lý của vạn vật trong vũ trụ được giải thích theo quan điểm mục đích luận mà đối tượng của nó là phán đoán mục đích. Tính tự do và tính hợp lý theo quan điểm đạo đức là mục đích của hoạt động thẩm mỹ.

Vận dụng quan điểm của I.Kant trong bối cảnh hiện đại, chúng ta cần thừa nhận tính cá nhân hóa trong sáng tạo và cảm thụ cái đẹp. Cái đẹp ngày nay không còn bị giới hạn trong những chuẩn mực cố định hay những nguyên tắc chung, mà phản ánh sự đa dạng và phong phú của cảm nhận cá nhân. Sự sáng tạo trong nghệ thuật và thẩm mỹ cần được xem như là một quá trình tự do, trong đó mỗi cá nhân có quyền thể hiện và khám phá cái đẹp theo cách riêng của mình. Điều này không chỉ làm phong phú thêm thế giới nghệ thuật mà còn khuyến khích sự phát triển tư duy sáng tạo và tư tưởng độc lập, đồng thời thúc đẩy sự tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau trong một cộng đồng xã hội đa dạng.

### **3. Kết luận**

Ba giá trị cốt lõi Chân - Thiện - Mỹ

đang đứng trước nhiều thách thức trong thời đại số. Với hệ thống tư tưởng triết học đồ sộ và giàu giá trị nhân văn, I.Kant đã cung cấp cho nhân loại định hướng quan trọng để vượt qua những khủng hoảng hiện nay. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn đang ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, tư tưởng của I.Kant càng cho thấy tính thời sự và sức gọi mở mạnh mẽ. Việc tìm kiếm Chân lý đòi hỏi con người phải nuôi dưỡng tư duy phản biện để chống lại sự thao túng thông tin; cái Thiện kêu gọi hành động đạo đức dựa quy luật luân lý phổ quát, vượt lên trên mọi lợi ích vị kỷ; còn cái Mỹ thúc đẩy tinh thần phấn đấu trước cái đẹp kỹ thuật số, trân trọng cái đẹp đích thực do con người sáng tạo, đồng thời có cái nhìn bao dung đối với cá tính và sự khác biệt trong cảm thụ thẩm mỹ. I.Kant khẳng định rằng con người là cứu cánh tự thân với năng lực độc đáo về lý tính, đạo đức và thẩm mỹ. Để bảo đảm một tương lai trong đó nhân loại có thể đồng hành cùng sự phát triển của công nghệ, chúng ta cần ưu tiên giáo dục con người toàn diện - hài hòa cả thể chất, trí tuệ, tinh thần và cảm xúc, đồng thời phát triển công nghệ một cách nhân văn. Thông điệp vượt thời gian của I.Kant nhắc nhở chúng ta tin vào Chân lý, hành động vì cái Thiện và hy vọng vào cái Đẹp - những giá trị trường tồn của nhân loại trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

### Tài liệu trích dẫn

1. Garder. 2022. *Chân, Thiện, Mỹ trong tầm nhìn đương đại*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
2. Harari Y. Noah. 2018. *Homo Deus*:

*Lược sử tương lai*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

3. Harari Y. Noah. 2020. *21 bài học cho thế kỷ 21*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

4. Harari Y. Noah. 2024. *Nexus: Lược sử của mạng lưới thông tin từ thời đại Đồ đá đến Trí tuệ Nhân tạo*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

5. Immanuel Kant. 2004. *Phê phán lý tính thuần túy*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

6. Immanuel Kant. 2007a. *Phê phán lý tính thực hành*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.

7. Immanuel Kant. 2007b. *Phê phán năng lực phán đoán*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.

8. C.Mác và Ph.Ăngghen. 2000. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

9. Morichere B. và nhóm giáo sư triết học các trường Đại học Pháp. 2010. “Kant và chủ nghĩa duy tâm Đức”. Trang 709 – 753 trong sách *Triết học phương Tây từ khởi thủy đến đương đại*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.

10. Stillman D. và Stillman J.. 2019. *Ấn số mạng tên thế hệ Z*. Hà Nội: Nxb. Công Thương.

11. Bùi Thanh Thủy. 2018. “Thời đại kỹ thuật số và những yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu tin của người dùng tin” (<https://nlv.gov.vn/nghiệp-vu-thu-vien/thoi-dai-ky-thuat-so-va-nhung-yeu-to-anh-huong-toi-nhu-cau-tin-cua-nguoi-dung-tin.html>) truy cập ngày 6/12/2024.

12. Từ điển Cambridge. N.d. Digital age (<http://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/digital-age>) truy cập ngày 6/12/2024.

13. Từ điển Yourdictionary. N.d. Information Age Definition & Meaning (<http://www.yourdictionary.com/digital-age>) truy cập ngày 6/12/2024.